

Số: 30/2024/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 07 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2024/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông Bùi Thái N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: tổ A, khóm B, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang.

Bà Chim Thi D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Bùi Thái N và bà Chim Thi D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông N và bà D có một con chung tên Bùi Ngọc Anh T, sinh ngày 24/02/2011. Khi ly hôn ông N và bà D thống nhất: bà D là người trực tiếp nuôi cháu T, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con do bà D không có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông N và bà D thống nhất không có nên không đề cập.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông N và bà D thỏa thuận mỗi người phải nộp 150.000 đồng.

Xét thấy, ông N và bà D cùng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Thái N và bà Chim Thị D.

- Về con chung: Khi ly hôn bà Chim Thị D là người trực tiếp nuôi cháu Bùi Ngọc Anh T, sinh ngày 24/02/2011 (cháu T đang sống cùng bà D). Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con do bà D không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông N và bà D thống nhất không có nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Bùi Thái N và bà Chim Thị D mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004536 và 0004535 cùng ngày 15/4/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc(1b);
- UBND xã Nhuận Phú Tân,
(số 46, ngày 09/4/2010) (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT (3b)

THẨM PHÁN

Cao Thanh Minh